

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 68/2022/HS-ST
Ngày 26 tháng 9 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Phó hiệu trưởng trường mầm non thị trấn Thổ Tang và ông Phùng Thành Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

1. Lương Đức T, sinh ngày 08 tháng 9 năm 1989; Nơi ĐKKHKT: thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở: Tổ dân phố N, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1958; Vợ: Lê Thị Thu H, sinh năm 1997, có 02 con: Lớn sinh năm 2018 nhỏ sinh năm 2020;

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại bản án số 98/2013/HSST ngày 12/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, xử phạt T 02 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em”. Ngày 03/3/2015, T chấp hành xong hình phạt tù và toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/4/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt)

Người bị hại: Cháu Lê Thị Th, sinh ngày 08/4/2007; Địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; (Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của cháu Lê Thị Th: Bà Hoàng Thị Y và ông Lê Văn C, sinh năm 1973; Cùng địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; (đều vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn C: Ông Hoàng Đức T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Theo văn bản ủy quyền ngày 20/9/2022 Có mặt)

Gia đình người bị hại từ chối nhờ người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Lê Thị Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Đức T, sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố N, thị trấn V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc là chồng của chị Lê Thị Thu H - sinh năm 1997, trú tại thôn K, xã A, huyện V. Do là chồng của chị H nên T thường xuyên đến nhà bố mẹ vợ của T để chơi và gặp cháu Lê Thị Th, sinh ngày 08/4/2007, trú tại thôn K, xã A, huyện V (là em gái ruột của chị H), quá trình gặp và tiếp xúc với Th, do thấy Th phỏng phao, xinh xắn nên T đã nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với Th. Vì vậy, trong thời gian từ ngày 27/9/2020 đến ngày 27/11/2021, Lương Đức T và cháu Lê Thị Th đã 04 lần tự nguyện quan hệ tình dục với nhau, cụ thể:

- Lần 1: Vào chiều ngày 27/9/2020, chị Lê Thị Thu H đưa các con của chị H và T về nhà bà Hoàng Thị Y, sinh năm 1977, trú tại thôn K, xã A (là mẹ đẻ của chị H) chơi. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, chị H đưa các con về nhà tại tổ dân phố N, thị trấn V, huyện V, do các con của chị H còn nhỏ nên chị H đã nhờ Lê Thị Th ngồi phía sau xe mô tô BKS 27F7 - 1827, ôm giữ các con của chị H, để chị H điều khiển xe mô tô chở các con đi về nhà mình. Sau khi chị H đưa các con của chị H và Th về đến nhà chị H tại thị trấn V thì Th bảo phải về nhà luôn nên lúc này Lương Đức T đang có mặt ở nhà bảo với Th để T đưa Th về. Th đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô BKS 27F7 - 1827 chở Th đi về nhà Th. Trên đường đi, T nảy sinh ý định quan hệ tình dục với Th, nên khi đi đến địa phận thôn Phúc Lập Ngoài, xã Tam Phúc, huyện Vĩnh Tường, T đã điều khiển xe mô tô chở Th đi vào đoạn đường nội đồng thuộc cánh đồng Góc Tre, thôn P, xã T và dừng lại ở vị trí cách cây cột điện số 11 phía sau nhà máy nước 97,8m (vị trí này tối, không có đèn đường, ít người qua lại, T có thể dễ dàng thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Th). Khi dừng xe, T dựng chân chống

giữa của xe mô tô lên, rồi bảo Th cho T quan hệ tình dục với Th thì Th đồng ý. T kéo quần cộc và quần lót của Th xuống ngang đầu gối rồi bế Th ngồi lên yên xe mô tô theo tư thế ngồi lệch về bên trái, hai chân Th cùng hướng về một bên. T tiếp tục cởi quần cộc của T ra và bảo Th cầm vào dương vật của T thì Th đồng ý và cầm vào dương vật của T. Khi dương vật của T cương cứng thì T đứng vào khoảng giữa hai chân của Th, để hai cẳng chân của Th co, gập về phía bụng của Th. T cầm dương vật đang cương cứng của T đưa vào bên trong âm hộ của Th và thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Th, được khoảng 5-7 phút thì T xuất tinh vào bên trong âm đạo của Th. Sau khi quan hệ tình dục xong, T tự mặc quần của T và Th cũng tự kéo quần của Th lên như cũ, rồi T điều khiển xe mô tô chở Th đi đến một hiệu thuốc ở xã Thuận Chính (T và Th không nhớ cụ thể tên và vị trí của hiệu thuốc này), tại đây T mua thuốc tránh thai khẩn cấp cho Th uống và bảo Th không được nói với ai về việc T và Th quan hệ tình dục với nhau. Th đồng ý, rồi T cho Th 200.000đ và chở Th đi về nhà Th ở xã A, huyện V.

- Lần 2: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 21/12/2020, Lương Đức T cùng vợ và các con đến nhà bà Y để dự sinh nhật cháu Lê Gia B, sinh năm 2014 (là em vợ của T). Trong khi những người trong gia đình đang nấu ăn chuẩn bị cho bữa tối thì T thấy Th đang chơi một mình trong phòng khách nhà bà Y nên T nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với Th. T đi đến kéo Th đi vào trong phòng ngủ của Th, rồi khép cửa phòng ngủ lại. Tại đây, T bảo Th cho T quan hệ tình dục thì Th đồng ý. T cởi quần của Th và của T ra, rồi bảo Th đứng quay lưng lại với T, theo tư thế cúi người và chống hai tay xuống giường. Sau đó, T đứng phía sau lưng Th, dùng dương vật đang cương cứng của T đưa vào bên trong âm hộ của Th và thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Th, được khoảng 05 phút thì T rút dương vật của T ra và xuất tinh xuống sàn nhà phòng ngủ của Th. Sau khi quan hệ xong, T và Th tự mặc quần của mình rồi T dùng dép xoa lên chỗ tinh trùng T vừa xuất ra để xóa bỏ dấu vết, không bị ai phát hiện. Sau đó, T và Th đi ra khỏi phòng ngủ của Th và tham gia sinh hoạt với gia đình như bình thường.

- Lần 3: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 07/3/2021, gia đình bà Nguyễn Thị Bong, sinh năm 1950, trú tại thôn K, xã A (là bà ngoại của Th) tổ chức cúng giỗ tại nhà bà Bong ở ngay sát, liền kề với nhà Th. Lúc này, T và vợ con T cũng đến tham dự. Khi thấy mọi người đang chuẩn bị đồ cúng giỗ và thấy Th đang chơi một mình trong phòng khách nhà bà B thì T nảy sinh ý định quan hệ tình dục với Th. T đi đến gần rồi kéo tay Th đi đến khu vực nhà vệ sinh cũ nhà bà Bong

(vì khu vực này tối, ít người qua lại nên việc quan hệ tình dục sẽ không bị người khác phát hiện). Tại đây, T bảo Th cho T quan hệ tình dục thì Th đồng ý. T bảo Th đứng chống hai tay vào tường và quay lưng về phía T, thì Th đồng ý và làm theo. Sau đó, T tự kéo quần của T và của Th xuống đầu gối, rồi đứng phía sau lưng Th ôm, hôn và dùng tay sờ vào bộ phận sinh dục của Th. Tiếp đó, T dùng dương vật đang cương cứng của T đưa vào bên trong âm hộ của Th và thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Th, được 04 phút thì T rút dương vật ra và xuất tinh xuống nền đất. Sau khi quan hệ xong, T kéo quần của T và Th lên rồi T và Th đi vào trong nhà bà Bong và sinh hoạt với gia đình như bình thường.

- Lần 4: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 27/11/2021, T cùng vợ và các con T đến nhà bà Y để ăn tối. Khi thấy mọi người đang chuẩn bị cơm tối và thấy Th đang chơi một mình tại phòng khách thì T đã nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với Th. T đi đến bế Th vào khu vực lán để xe, ở tiếp giáp với phòng khách nhà bà Y (vì khu vực này kín, không có đèn điện, ít người ra vào nên việc quan hệ tình dục sẽ không bị người khác phát hiện). Tại đây, T ôm, hôn Th, dùng tay sờ vào bộ phận sinh dục của Th và bảo Th cho T quan hệ tình dục thì Th đồng ý. T tự kéo quần của T và của Th xuống ngang đầu gối rồi bảo Th đứng chống hai tay vào tường và quay lưng về phía T thì Th đồng ý và làm theo. T đứng ở phía sau Th dùng dương vật đã cương cứng của T đưa vào bên trong âm hộ của Th và thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Th, được khoảng 02 đến 03 phút thì T rút dương vật ra và xuất tinh xuống sàn bê tông của lán để xe. Sau đó, T kéo quần của T và của Th lên rồi T, Th đi ra ngoài và tham gia sinh hoạt với gia đình như bình thường.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 16/01/2022, khi T đang chơi tại nhà bà Y thì thấy Th đang đứng một mình trước cổng của nhà Bong (cạnh nhà bà Y). T đi đến định ôm Th thì bà Y phát hiện nên T không ôm Th nữa mà bỏ đi. Do thấy nghi ngờ về việc T có hành vi thân mật quá mức cần thiết với Th nên bà Y đã gắng hỏi thì được Th kể lại về việc T đã 04 lần quan hệ tình dục với Th như nêu trên. Sau khi biết sự việc T quan hệ tình dục với Th bị bại lộ thì ngày 19/01/2022, T đã cùng bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1958 (là mẹ T) và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1951 (là vợ thứ ba của ông nội T) đến nhà bà Y để nói chuyện với gia đình bà Y. Tại đây, T đã xin lỗi gia đình bà Y và thừa nhận đã 04 lần quan hệ tình dục với Th. Khi này, ông Lê Văn C, sinh năm 1973 (là bố đẻ cháu Th) đã sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9 của ông

C để ghi âm lại cuộc nói chuyện nêu trên. Do thấy sự việc nghiêm trọng, hành vi của T đã vi phạm pháp luật nên ngày 22/01/2022, bà Y đã đưa Th đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường để tố giác hành vi của T, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Sau khi nhận được tin báo nêu trên, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, tổ chức các hoạt động kiểm tra, xác minh theo quy định pháp luật.

Ngày 22/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường ra Quyết định trưng cầu giám định số 42, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định pháp y tình dục đối với cháu Lê Thị Th.

Ngày 23/01/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 05/TD, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- *Hiện tại khám trên cơ thể nạn nhân không có dấu vết tổn thương gì.*
- *Màng trinh: Rách cũ ở vị trí 3 giờ và 8 giờ. Không sung huyết, không rỉ máu.*

2. Kết luận:

- *Tình trạng màng trinh: Rách cũ ở vị trí 3 giờ và 8 giờ. Không sung huyết, không rỉ máu.*

- *Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định Pháp y, Pháp y Tâm thần, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xếp: 00% (Không phần trăm).*

Ngày 10/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường ra Quyết định trưng cầu giám định số 295, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành giám định pháp y về tình dục đối với Lương Đức T.

Ngày 13/6/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 45/TD, kết luận:

1. Các dấu hiệu thu thập được:

- *Hiện tại qua giám định: Trên cơ thể không có dấu vết thương tích gì, xếp 00%.*

- *Bộ phận sinh dục (Dương vật) của Lương Đức T cương cứng tốt. Có khả năng quan hệ tình dục.*

- *HIV có bản kết luận kèm theo (Âm tính).*

2. Tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại là: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử

dụng trong Giám định Pháp y, Pháp y Tâm thần, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xếp: 00% (Không phân trăm).

Ngày 22/01/2022, ông Lê Văn C (là bố đẻ cháu Th) giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh, số imei 1 là 865460056517881, số imei 2 là 865460056517899, kiểm tra tại mục ghi âm phát hiện 01 tệp âm thanh ghi âm có tên “17.49, 19thg 1”, độ dài 02 giờ 08 phút. Ông C trình bày đoạn ghi âm này là nội dung cuộc nói chuyện ngày 19/01/2022 thể hiện việc T xin lỗi và thừa nhận có hành vi quan hệ tình dục với cháu Th, do ông T sử dụng điện thoại di động của mình để ghi âm lại.

Ngày 24/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường ra Quyết định trưng cầu giám định số 51 trưng cầu Viện khoa học hình sự- Bộ Công an giám định Kỹ thuật số điện tử đối với tệp tin âm thanh nêu trên với yêu cầu: xác định tệp âm thanh gửi giám định có bị cắt ghép, chỉnh sửa hay không? Dịch hội thoại của những người trong tệp âm thanh gửi giám định từ thời gian 01 giờ 18 phút 00 giây đến thời gian 02 giờ 05 phút 00 giây của tệp âm thanh này ra văn bản. Sao lưu tệp âm thanh gửi giám định ra đĩa DVD.

Ngày 28/4/2022, Viện khoa học hình sự- Bộ Công an có bản kết luận giám định số 646/KL-KTHS, kết luận:

- Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong file âm thanh mẫu cần giám định.

- Nội dung các cuộc hội thoại trong mẫu cần giám định đã được chuyển thành văn bản (chi tiết trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định kèm theo)

- Đã sao lưu file âm thanh mẫu cần giám định ra đĩa DVD.

Kèm theo Kết luận giám định: 01 (một) bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định gồm 24 (hai mươi bốn) trang A4.

Ngày 08/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường ra Quyết định trưng cầu giám định số 288 trưng cầu Viện khoa học hình sự- Bộ Công an giám định Âm thanh đối với giọng nói của người nam xuất hiện trong tệp tin âm thanh ghi âm mà ông Lê Văn C cung cấp so sánh với giọng nói của bị can Lương Đức T.

Ngày 15/7/2022, Viện khoa học hình sự- Bộ Công an có bản kết luận giám định số 3670/KL-KTHS, kết luận:

- *Tiếng nói của người đàn ông trong tập tin ghi âm mẫu cần giám định (ký hiệu “Giọng nam” trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định của Kết luận giám định số 646/KL-KTHS ngày 28/4/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an) và tiếng nói mẫu so sánh của Lương Đức T là của cùng một người.*

- *Kèm theo kết luận giám định: 01 (Một) bản dịch nội dung mẫu cần giám định gồm 24 (Hai mươi bốn) trang giấy khổ A4.*

Cơ quan điều tra đã thông báo toàn bộ các bản kết luận giám định nêu trên cho Lương Đức T, cháu Lê Thị Th và người đại diện hợp pháp của cháu Th biết. Sau khi được thông báo thì tất cả những người nêu trên đều đồng ý và không ai có ý kiến, thắc mắc gì.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Lương Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi giao cầu với cháu Lê Thị Th như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt nhưng đã có lời khai phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Hoàng Đức Trường đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật, về bồi thường thiệt hại: bị cáo và gia đình người bị hại gia đình thỏa thuận bị cáo tự nguyện bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho cháu Lê Thị Th số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

Tại Cáo trạng số: 75/CT-VKS ngày 12/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Lương Đức T về tội “Giao cầu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Đức T phạm tội “Giao cầu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Đức T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 07/4/2022.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người không có công việc làm ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 592, 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự công nhận bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 70.000.000đồng.

Về vật chứng của vụ án đề nghị xác nhận biên bản trao trả tài sản cho gia đình người bị hại là hợp pháp.

Bị cáo Lương Đức T không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, bị cáo khai nhận: Do bị cáo và cháu Lê Thị Th, sinh ngày 08/4/2007 có mối quan hệ là anh rể, em vợ nên thường xuyên gặp mặt và tiếp xúc với nhau, trong khoảng thời gian từ ngày 27/9/2020 đến ngày 27/11/2021, Lương Đức T và cháu Th đã 04 lần tự nguyện quan hệ tình dục với nhau, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 27/9/2020, tại đoạn đường nội đồng thuộc cánh đồng Góc Tre, thôn Phúc Lập Ngoài, xã Tam Phúc, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, Lương Đức T đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu Th (khi này cháu Th 13 tuổi 05 tháng 19 ngày), quan hệ được khoảng 5-7 phút thì T xuất tinh vào bên trong âm đạo của cháu Th. Sau khi quan hệ tình dục xong, để không bị người khác phát hiện, T đã mua thuốc tránh thai khẩn cấp cho cháu Th uống, rồi cho cháu Th 200.000đ và dặn cháu Th không được kể chuyện với ai.

Lần 2: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 21/12/2020, tại phòng ngủ nhà ở của

cháu Th ở thôn K, xã A, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, Lương Đức T đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu Th (khi này cháu Th 13 tuổi 08 tháng 13 ngày), quan hệ được khoảng 05 phút thì T xuất tinh ra sàn nhà phòng ngủ của cháu Th.

Lần 3: Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 07/3/2021, tại khu vực nhà vệ sinh cũ của gia đình bà Nguyễn Thị Bong, sinh năm 1950, ở thôn K, xã A, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (là bà ngoại của cháu Th), Lương Đức T đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu Th (khi này cháu Th 13 tuổi 10 tháng 29 ngày), quan hệ được khoảng 04 phút thì T xuất tinh ra nền đất nhà vệ sinh.

Lần 4: Khoảng 19 giờ ngày 27/11/2021, tại khu vực lán để xe nhà cháu Th, ở thôn K, xã A, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, Lương Đức T đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu Th (khi này cháu Th 14 tuổi 07 tháng 19 ngày), quan hệ được khoảng 02-03 phút thì T xuất tinh ra nền bê tông của lán để xe.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, các Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Lương Đức T phạm vào tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự quy định: *“1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên...”

[4] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của phụ nữ nói C và của người chưa thành niên nói riêng, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và làm tổn hại đến thuần phong mỹ tục, đạo đức xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy phải cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có

tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa C.

[5] Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tuy nhiên bản thân bị cáo trước khi phạm tội là người có nhân thân xấu: Ngày 12/12/2013 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em” theo quy định tại Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2013/HSST ngày 12/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường). Ngày 03/3/2015 T chấp hành xong án phạt tù, trở về địa phương sinh sống lẽ ra bị cáo phải tu dưỡng bản thân trở thành người biết chấp hành pháp luật nhưng bị cáo vẫn phạm tội, bị cáo biết rõ cháu Lê Thị Th là em gái vợ của bị cáo và là người chưa đủ 16 tuổi nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi giao cấu với cháu Th, điều đó thể hiện việc coi thường pháp luật của bị cáo, đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể, đến nhu cầu phát triển tự nhiên của trẻ em; xâm phạm đến sức khỏe, nhân phẩm và danh dự của trẻ em. Thực tiễn cho thấy các vụ việc xâm hại tình dục đối với trẻ chưa thành niên gây tổn hại rất lớn và ảnh hưởng lâu dài về sức khỏe, tâm sinh lý của người bị hại nhất là đối với người chưa thành niên như cháu Th. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn tại Trại giam với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa giáo dục C, cũng như giúp bị cáo có điều kiện để giáo dục, cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội. Quá trình điều tra và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo .

Trong vụ án này, hành vi của bị cáo đáng bị lên án và bị cáo phải chịu hình phạt nghiêm minh của pháp luật, tuy nhiên việc lơ là, chưa quan tâm đúng mức, đầy đủ của gia đình cháu Th cũng như việc tu dưỡng của bản thân cháu Th cũng là một phần nguyên nhân xảy ra sự việc đáng tiếc trên. Đây cũng là bài học lớn, đau xót mà rất nhiều gia đình có con chưa thành niên cần phải lưu ý, cần phải quan tâm chăm sóc, giáo dục các cháu một cách tốt nhất, tạo điều kiện mọi mặt để các cháu có điều kiện phát triển toàn diện, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có chức vụ, không có nghề nghiệp ổn định là lao động tự do, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9 là tài sản của ông Lê Văn C nên ngày 05/5/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông C chiếc điện thoại nêu trên theo quy định. Nhận lại tài sản, ông C không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, cháu Lê Thị Th và gia đình không yêu cầu T phải bồi thường gì. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của gia đình cháu Lê Thị Th và bị cáo Lương Đức T thống nhất thỏa thuận bị cáo T tự nguyện bồi thường cho cháu Lê Thị Th số tiền 70.000.000đ tiền tổn thất tinh thần.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Đức T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Đức T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 07/4/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 592, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự: Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Lương Đức T bồi thường cho cháu Lê Thị Th số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) tổn thất tinh thần.

Kể từ ngày cháu Th và người đại diện hợp pháp của cháu Th có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo T không nộp số tiền phải thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lương Đức T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 3.500.000đ án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người đại diện theo pháp luật của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ

ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo Lương Đức T;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CQĐT - CA huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND Thị trấn V, huyện Vĩnh Tường;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải